TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 282/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" đối với:

Người yêu cầu:

1. Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số A Huỳnh Tấn Phát, tổ 17, khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Mộng K, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số A Huỳnh Tấn Phát, tổ 17, khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1990 và bà Nguyễn Thị Mộng K, sinh năm 1995.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mộng K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2014, Quyển số I/2014 đăng ký ngày 07/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tam Bình, tỉnh V).

2.2. Về con chung: Ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mộng K xác nhận có 01 (Một) con chung họ và tên là Phạm Quốc B, sinh ngày 16/12/2013.

Ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mộng Kh thỏa thuận: giao bà Nguyễn Thị Mộng K trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Quốc B, ông Phạm Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 01 đến ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào tháng 5 năm 2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Cả hai đương sự xác nhận không có.

2.4. Về nợ chung: Cả hai đương sự xác nhận không có.

2.5. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0025264 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân

sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mộng K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu: VT, HS (Luyến).

THẨM PHÁN

Mai Trần Cảnh